

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THÁI NGỌC

LIÊN KẾT KINH TẾ
GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN
TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI
Ở TỈNH ĐỒNG THÁP

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9310102

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS Nguyễn Minh Quang



2. PGS.TS Vũ Văn Phúc



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nông nghiệp sinh thái là xu hướng phát triển tất yếu của nền nông nghiệp hiện đại, bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Trong bối cảnh chuyển đổi sang nền nông nghiệp xanh, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số, yêu cầu nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất và phát triển chuỗi giá trị nông sản ngày càng trở nên cấp thiết. Điều đó đòi hỏi phải thúc đẩy các hình thức liên kết kinh tế, đặc biệt là liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân nhằm khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm phát triển bền vững.

Thực tiễn cho thấy, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân giữ vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp sinh thái thông qua việc gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, ứng dụng khoa học - công nghệ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tuy nhiên, dưới góc độ khoa học Kinh tế chính trị, những vấn đề về cơ chế hình thành, vận động và phát triển của mối liên kết này trong điều kiện phát triển nông nghiệp sinh thái vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Đồng Tháp là địa phương có nhiều tiềm năng và kinh nghiệm trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Sau khi hợp nhất tỉnh Đồng Tháp với tỉnh Tiền Giang, tỉnh Đồng Tháp mới có không gian phát triển rộng lớn hơn với nhiều vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng các hình thức liên kết kinh tế. Tuy nhiên, liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân vẫn còn những hạn chế như tính bền vững chưa cao, năng lực các chủ thể còn chênh lệch, cơ chế phân chia lợi ích và giải quyết rủi ro chưa hiệu quả, trong khi vai trò điều tiết của Nhà nước chưa được nghiên cứu và làm rõ một cách hệ thống.

Về phương diện học thuật, nghiên cứu đề tài góp phần làm rõ bản chất, nội dung và cơ chế vận động của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái dưới góc độ quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm điều hòa lợi ích giữa các chủ thể, thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái theo hướng hiện đại và bền vững.

Xuất phát từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài ***“Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp”*** để làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị học. Đây là đề tài nghiên cứu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đang đặt ra cấp thiết, cần được nghiên cứu một cách hệ thống và chuyên sâu hiện nay.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án làm rõ hơn cơ sở lý luận và thực tiễn về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh dưới góc độ Kinh tế chính trị học. Từ đó, đánh giá thực trạng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025 và đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân phù hợp với yêu cầu phát triển của lực lượng sản

xuất trong phát triển nông nghiệp sinh thái đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, nông nghiệp sinh thái và các vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án; từ đó xác định khoảng trống nghiên cứu và những vấn đề cần tiếp tục làm rõ dưới góc độ Kinh tế chính trị học.

Thứ hai, hệ thống hóa có chọn lọc, bổ sung, làm rõ hơn và hoàn thiện khung lý luận về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh trên cơ sở yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất, sự thích ứng của quan hệ sản xuất và cơ chế điều hòa quan hệ lợi ích giữa các chủ thể.

Thứ ba, dựa vào khung lý luận, luận án phân tích thực trạng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025; đánh giá những thành tựu đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế dưới góc độ sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Thứ tư, dự báo bối cảnh, những yêu cầu mới đặt ra đối với liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái; từ đó đề xuất quan điểm và giải pháp chủ yếu phù hợp nhằm thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Dưới góc độ tiếp cận của khoa học kinh tế chính trị, đối tượng nghiên cứu của luận án là liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án nghiên cứu liên kết kinh tế giữa hai chủ thể chính là doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh. Luận án tiếp cận vấn đề ở góc độ của ngành Kinh tế chính trị, trong đó xem xét liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân không chỉ là quan hệ hợp tác sản xuất, kinh doanh đơn thuần, mà là một hình thức vận động của quan hệ sản xuất trong điều kiện phát triển mới của lực lượng sản xuất. Đồng thời, luận án nghiên cứu vai trò của Nhà nước trong việc tạo lập môi trường thể chế, chính sách và cơ chế điều tiết nhằm giải quyết hài hòa lợi ích giữa các chủ thể, thúc đẩy phát triển các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân phù hợp với yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất và phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững ở tỉnh Đồng Tháp.

Về không gian: Luận án nghiên cứu liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp (bao gồm tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh).

Về thời gian: Luận án tập trung phân tích, đánh giá thực trạng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025, từ đó đề xuất quan điểm và hệ thống giải pháp nhằm

thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Đồng thời, kế thừa và tiếp thu có chọn lọc những kết quả nghiên cứu từ các công trình khoa học có liên quan đến luận án. Ngoài ra, luận án còn dựa trên cơ sở các lý thuyết kinh tế học hiện đại như: lý thuyết phát triển nông nghiệp bền vững, lý thuyết chuỗi giá trị, lý thuyết chi phí giao dịch, lý thuyết hợp đồng và lý thuyết kinh tế chia sẻ.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và các phương pháp nghiên cứu của khoa học kinh tế chính trị, phương pháp trừu tượng hóa khoa học kết hợp với phương pháp logic, lịch sử, quy nạp kết hợp với diễn dịch ở các chương để làm rõ chủ đề của luận án là liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Đồng thời, luận án kết hợp sử dụng các phương pháp khác để luận giải vấn đề nghiên cứu, cụ thể như: phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp điều tra, khảo sát; phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp, sơ cấp; phương pháp phân tích bối cảnh, dự báo xu hướng phát triển của vấn đề nghiên cứu.

5. Đóng góp mới của luận án

5.1. Đóng góp mới về lý luận

Thứ nhất, luận án xây dựng và phát triển khung phân tích về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh dưới góc độ Kinh tế chính trị học, trên cơ sở làm rõ mối quan hệ giữa sự phát triển của lực lượng sản xuất, sự thích ứng của quan hệ sản xuất và cơ chế điều hòa quan hệ lợi ích giữa các chủ thể tham gia liên kết.

Thứ hai, luận án làm rõ nội dung của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái thông qua ba phương diện cơ bản: (i) yêu cầu của phát triển lực lượng sản xuất đối với liên kết kinh tế; (ii) sự biến đổi của quan hệ sản xuất trên các mặt quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối lợi ích; (iii) giải quyết các mâu thuẫn lợi ích và vai trò của Nhà nước trong bảo đảm sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Đây là cách tiếp cận chưa được các nghiên cứu trước đây phân tích một cách hệ thống và chuyên sâu.

Thứ ba, luận án xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái theo hướng phản ánh bản chất kinh tế chính trị của liên kết kinh tế, bao gồm: khả năng nâng cao trình độ lực lượng sản xuất; mức độ phù hợp của liên kết kinh tế với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; khả năng điều hòa và giải quyết mâu thuẫn lợi ích giữa các chủ thể; hiệu quả và tính bền vững của liên kết kinh tế.

5.2. Đóng góp mới về thực tiễn

Thứ nhất, luận án xác định và phân tích những nhân tố đặc thù của tỉnh Đồng Tháp tác động đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái, đặc biệt là các nhân tố liên quan đến chủ thể liên kết, môi

trường thể chế trong điều kiện phát triển nông nghiệp sinh thái và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thứ hai, luận án phân tích và làm rõ thực trạng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025 dưới góc độ sự vận động của quan hệ sản xuất và mức độ phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, qua đó chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong quá trình liên kết kinh tế.

Thứ ba, trên cơ sở dự báo bối cảnh phát triển mới của nông nghiệp sinh thái, luận án đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp theo hướng hoàn thiện quan hệ sản xuất, giải quyết hài hòa lợi ích giữa các chủ thể và phát huy vai trò điều tiết của Nhà nước nhằm thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Về lý luận

- Hình thành khung lý luận về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh trong bối cảnh mới.

- Hình thành hệ thống nội dung, tiêu chí đánh giá liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh trong điều kiện hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và biến đổi khí hậu.

6.2. Về thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu đóng góp cho tỉnh Đồng Tháp thực hiện công tác quy hoạch, bổ sung hoàn thiện các chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Đồng thời, thực hiện các chương trình, kế hoạch đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái, hướng tới trở thành tỉnh năng động, tiên phong, kiểu mẫu trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

- Luận án là tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và giảng dạy các chuyên đề có liên quan.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục kèm theo, cấu trúc của luận án bao gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

LIÊN QUAN ĐẾN LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến phát triển nông nghiệp sinh thái

Các công trình nghiên cứu nước ngoài đã làm rõ xu hướng, tác dụng của phát

triển nông nghiệp sinh thái dưới các hình thức nông nghiệp bảo tồn, canh tác hữu cơ, phân tích lợi ích và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp sinh thái, từ đó định hướng các thể chế, chính sách phát triển nông nghiệp sinh thái, tiêu biểu có các tác giả như: Amir Kassam and Theodor Friedrich (2012), Simona Roxana Patarlageanu, Mihai Dinu, Amelia Diaconu and Mihaela Diana Oancea Negescu (2022), Ristina Siti Sundari - Korkmaz Belur lượng itürk (2023), Bowman, M. S., and D. Zilberman (2013), Food and Agriculture Organization (2018), Yan Liao, Xiuju Wei (2023), Amir Kassam, Theodor Friedrich, Francis Shaxson, Herbert Bartz, Ivo Melur lượng o, Josef Kienzle and Jules Pretty (2014), Neda Tiraieyari, Azimi Hamzah & Bahaman Abu Samah (2014), Yi Cheng (2023). Các công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước như: Nguyễn Đăng Nghĩa, Nguyễn Thị Hồng Minh, Phạm Phương Thảo (2016), Vũ Trọng Lâm - Phạm Văn Khôi (2018), Đào Thế Anh (2021), Lâm Thị Phụng (2024), Vũ Thanh Nguyên (2017), Nguyễn Thị Miên (2018), Phạm Thị Trâm (2020), Nguyễn Thị Thanh Tâm - Trần Thanh Tùng (2021), Đào Thanh Trường và Philip Degenhardt (2021), Nguyễn Thị Phương Hoa (2026), làm rõ các giải pháp phát triển nông nghiệp sinh thái, giải quyết vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Các công trình nghiên cứu của Lubos Smutka (2009), Nipon Poapongsakorn, Phunjasit Chokesomritpol và Kamphol Pantakua (2019), Zhongxiao Suna, Laura Scherera, Arnold Tukker, Paul Behrens (2020), Benjamin Davis, Thomas Reardon, Kostas Stamoulis and Paul Winters (2002), Tilahun Sisay (2018), Palee, W., Sirisunyaluck, R., Chalermphol, J. and Limmirankul, B. (2024), Andrew W. Shepherd (2007), Eléonore Schnebelin (2022), Wanglin Ma, Dil Bahadur Rahut, Tetsushi Sonobe, Binlei Gong (2024) làm rõ vai trò, nguyên tắc, các phương thức thúc đẩy liên kết kinh tế, đảm bảo tính đồng bộ, ổn định trong phát triển nông nghiệp sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Các công trình nghiên cứu trong nước cũng làm rõ đặc điểm, yêu cầu, các nhân tố quyết định hình thức liên kết và đề xuất các giải pháp thúc đẩy liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái, tiêu biểu như nghiên cứu của Phùng Giang Hải (2015), Hồ Thanh Thủy (2017), Trần Thanh Dũng, Lê Thanh Sơn, Phạm Văn Trọng Tính (2022), Lâm Thị Phụng (2023), Vũ Đức Hạnh (2015), Nguyễn Vĩnh Thanh - Nguyễn Quang Hồng (2017), Đặng Huyền Trang (2018), Từ Minh Thiện (2016), Lương Trọng Thành, Thịnh Văn Khoa, Nguyễn Thị Lan Hương (2017), Nguyễn Đình Quyết (2022), Lê Minh Hoan (2022).

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Các nghiên cứu của Johann Kirsten and Kurt Sartorius (2002); Vicente de Paulo Correia và Maria Fay Rola-Rubzen (2022); Danny Marks, Ian G. Baird & Norachit Jirasatthum (2024); Alexandra Rottger (2004); TM Khoza, GM Senyolo, VM Mmbengwa and P Soundy (2019); Poapongsakorn, N., P. Chokesomritpol, and K. Pantakua (2019); Estelur lượng e Biénabe, Jean-François Le Coq, Laurent Liagre, Célia Coronel (2004); Gerdien Meijerink (2010); Voraphaan Raungpaka, Phannaphatr Savetpanuvong (2017) đã làm rõ tác dụng, lợi ích, những yếu tố tác động và giải pháp đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp và hộ nông dân trong liên kết

phát triển nông nghiệp sinh thái. Các nghiên cứu của Đàm Quang Thắng, Phạm Thị Mỹ Dung (2019), Vũ Thị Hằng Nga - Trà Hữu Cường (2020), Nguyễn Thanh Phương (2020), Phùng Lê Dung (2021) đã phân tích đặc điểm, lợi ích liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái, dựa trên sự phân công lao động, chuyên môn hóa sản xuất ngày càng hợp lý. Đồng thời, các nghiên cứu của Hồ Quế Hậu, Vũ Ngọc Quyên (2018), Nguyễn Thị Thúy (2019), Nguyễn Thị Vân (2014), Đỗ Hoài Nam (2017), Lê Phương (2020) cũng chỉ ra những yếu tố tác động, hình thức liên kết và đề xuất các chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở các tỉnh trong nước, gắn với đảm bảo an toàn, sức khỏe con người, thực hiện đa dạng sinh học, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát những kết quả nghiên cứu đã đạt được của các công trình đã công bố liên quan đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Thứ nhất, làm rõ bản chất, đặc điểm, vai trò và lợi ích của nông nghiệp sinh thái; phân tích hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của các mô hình sản xuất sinh thái; khẳng định vai trò của liên kết kinh tế trong nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thu nhập của người sản xuất nông nghiệp.

Thứ hai, nghiên cứu mối liên kết giữa các chủ thể trong quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, làm rõ vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp, vai trò tổ chức của hợp tác xã và sự tham gia của hộ nông dân trong chuỗi giá trị; phân tích các cơ chế hợp đồng, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và tổ chức thị trường nhằm nâng cao hiệu quả liên kết kinh tế.

Thứ ba, tập trung nghiên cứu vai trò của Nhà nước trong xây dựng môi trường pháp lý, cơ chế hỗ trợ và các chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân.

Thứ tư, nghiên cứu liên kết kinh tế trong mối quan hệ với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thứ năm, nghiên cứu quan hệ lợi ích, vai trò của các chủ thể, tác động của cơ chế thị trường đến liên kết sản xuất nông nghiệp.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học quan trọng về phát triển nông nghiệp sinh thái, liên kết kinh tế, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp với hộ nông dân trong nông nghiệp. Song, vẫn còn thiếu những nghiên cứu tiếp cận một cách toàn diện dưới góc độ Kinh tế chính trị học để làm rõ bản chất, nội dung, cơ chế vận động của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh, đặc biệt là ở tỉnh Đồng Tháp, bảo đảm sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

1.2.2. Khái quát những kết quả nghiên cứu đang tiếp tục làm rõ và những vấn đề mới chuyên sâu cần được tiếp tục nghiên cứu, phát triển

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái, song qua tổng quan cho thấy vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu, làm rõ.

Thứ nhất, các nghiên cứu còn thiếu cách tiếp cận một cách hệ thống dưới góc độ Kinh tế chính trị học để làm rõ bản chất, vai trò của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh. Do đó, cần nghiên cứu bổ sung luận điểm mới về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái để phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Thứ hai, chưa có nhiều nghiên cứu phân tích mối quan hệ giữa yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái với sự vận động và biến đổi của quan hệ sản xuất thông qua các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân. Đặc biệt, các nội dung về biến đổi quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối lợi ích cần được nghiên cứu đầy đủ, chuyên sâu.

Thứ ba, các nghiên cứu về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân chủ yếu tập trung đánh giá hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả tổ chức sản xuất, còn thiếu hệ thống tiêu chí đánh giá phản ánh bản chất kinh tế chính trị của liên kết. Do đó, cần đánh giá đầy đủ hơn về khả năng nâng cao trình độ lực lượng sản xuất, mức độ phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, khả năng điều hòa các quan hệ lợi ích và bảo đảm tính bền vững của liên kết.

Thứ tư, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện và chuyên sâu về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở phân tích sự tác động của các điều kiện đặc thù của địa phương, trong bối cảnh chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Những khoảng trống nghiên cứu nêu trên là cơ sở để luận án tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và phát triển cả về lý luận và thực tiễn đối với liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI

2.1.1. Khái niệm liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Kế thừa những quan niệm, khái niệm của các nhà nghiên cứu, gắn với cách tiếp cận của đề tài, tác giả đưa ra các khái niệm như sau:

Phát triển nông nghiệp sinh thái là phát triển nền nông nghiệp dựa trên sử dụng kết hợp hệ thống các phương pháp canh tác, đồng bộ các quy trình để sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi đôi với giảm thiểu ô nhiễm, tác động xấu đến môi trường, đồng thời nâng cao giá trị nông sản, đảm bảo sức khỏe con người, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

Liên kết kinh tế là quan hệ hợp tác, gắn kết chặt chẽ giữa các chủ thể kinh tế nhằm đạt được giá trị gia tăng cao, dựa trên các nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi, với những thỏa thuận chung thống nhất theo hợp đồng và quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hài hòa của các chủ thể tham gia phát triển kinh tế hiện đại, bền vững.

Liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái là quan hệ hợp tác, gắn kết chặt chẽ giữa các chủ thể kinh tế dựa trên các nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi theo những thỏa thuận chung thống nhất trong hợp đồng và quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hài hòa của các chủ thể tham gia phát triển nông nghiệp sinh thái.

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái là quan hệ hợp tác, gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và hộ nông dân nhằm đạt được giá trị gia tăng cao, với các phương thức, mô hình và cấp độ liên kết dựa trên các nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi theo những thỏa thuận chung thống nhất trong hợp đồng và quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

2.1.2. Đặc điểm của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh

Trong phạm vi nghiên cứu, tác giả đã khái quát các đặc điểm của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh, như sau: *Một là*, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân dựa trên nguyên tắc tự nguyện, có ràng buộc pháp lý, gắn lợi ích kinh tế với mục tiêu sinh thái; *Hai là*, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái theo chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái với phương thức, mô hình và cấp độ khác nhau; *Ba là*, Trong liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, doanh nghiệp giữ vai trò hạt nhân tổ chức, dẫn dắt; *Bốn là*, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái gắn với không gian quy hoạch cấp tỉnh, có sự điều tiết, hỗ trợ của Nhà nước.

2.1.3. Vai trò của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh có vai trò rất quan trọng: (i) Nâng cao nhận thức, năng lực của doanh nghiệp và hộ nông dân trong liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái; (ii) Là nền tảng hình thành chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái, đảm bảo đầu ra ổn định, nâng cao thu nhập cho hộ nông dân; (iii) phát huy tốt các nguồn lực, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và hộ nông dân; (iv) Thúc đẩy chuyển giao khoa học - công nghệ, chuẩn hóa sản phẩm, bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái; (v) Tạo động lực tái cơ cấu nền nông nghiệp theo hướng xanh, củng cố vai trò điều tiết và hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp và hộ nông dân.

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

2.2.1. Nội dung liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái là quá trình điều chỉnh và hoàn thiện quan hệ sản xuất cho phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, được thể hiện thông qua yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất, sự vận động và biến đổi của quan hệ sản xuất, bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp và hộ nông dân với vai trò điều tiết của Nhà nước.

2.2.1.1. Yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất đối với liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

2.2.1.2. Sự vận động và biến đổi của quan hệ sản xuất thông qua các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

2.2.1.3. Bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái thông qua chất lượng liên kết kinh tế và vai trò điều tiết của Nhà nước

2.2.2. Tiêu chí đánh giá liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh được đánh giá thông qua các tiêu chí như: *Một là*, đánh giá khả năng của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong nâng cao trình độ lực lượng sản xuất; *Hai là*, đánh giá mức độ phù hợp của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; *Ba là*, đánh giá khả năng điều hòa và giải quyết mâu thuẫn lợi ích giữa doanh nghiệp và hộ nông dân; *Bốn là*, đánh giá hiệu quả của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân; *Năm là*, đánh giá tính ổn định và bền vững của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân.

2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh chịu tác động bởi các nhóm nhân tố như: *Một là*, nhóm nhân tố về chủ thể liên kết kinh tế; *Hai là*, nhóm nhân tố về môi trường tạo điều kiện cho liên kết kinh tế.

2.3. KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VÀ BÀI HỌC CHO TỈNH ĐỒNG THÁP

2.3.1. Kinh nghiệm quốc tế về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

2.3.1.1. Kinh nghiệm của Thái Lan

Thái Lan có lợi thế phát triển nông nghiệp sinh thái, nhiều tỉnh ở Thái Lan đã triển khai mạnh mẽ các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, nâng cao lợi ích kinh tế, đảm bảo sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Tuy nhiên, các chính sách chưa tạo ra sự cải thiện đáng kể, mặc dù doanh nghiệp đã có những nỗ lực để giúp hộ nông dân vượt qua khó khăn, nhưng hộ nông dân vẫn gặp nhiều bất lợi trong liên kết. Để khắc phục những hạn chế, Thái Lan đã thực hiện các giải pháp điển hình như: *Thứ nhất*, tăng cường chính sách liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân; *Thứ hai*, phát triển các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

2.3.1.2. Kinh nghiệm của Malaysia

Chính phủ Malaysia đặt ra nhiệm vụ đẩy mạnh liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân là một chiến lược quan trọng để phát triển nông nghiệp sinh thái. Một số địa phương đã tăng cường liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực; nâng cao sức cạnh tranh, đảm bảo an ninh lương thực, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở Malaysia vẫn còn nhiều hạn chế, hợp đồng liên kết chưa bền vững, dễ đứt gãy, cơ chế chia sẻ rủi ro còn yếu. Để khắc phục các hạn chế, Malaysia đã tập

trung thực hiện các giải pháp sau: *Thứ nhất*, thực hiện chính sách liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân; *Thứ hai*, nâng cao năng lực, nhận thức của doanh nghiệp và hộ nông dân, thúc đẩy liên kết ứng dụng công nghệ kỹ thuật, kết nối với thị trường tiêu thụ, giảm thiểu các rủi ro trong điều kiện biến đổi khí hậu.

2.3.2. Kinh nghiệm của một số địa phương trong nước về thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

2.3.2.1. Kinh nghiệm của tỉnh Lâm Đồng

Lâm Đồng là một tỉnh có môi trường thuận lợi để phát triển nông nghiệp sinh thái với các sản phẩm chủ lực như dâu tằm, bò sữa, cá nước lạnh, rau, hoa, quả cao cấp. Tuy nhiên, điều kiện canh tác, thị trường, thiên tai, hạn hán, dịch bệnh thời gian qua đã làm cho liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân thiếu chặt chẽ, khó bền vững. Lâm Đồng tập trung thực hiện các giải pháp như: xây dựng chương trình, đề án phát triển nông nghiệp sinh thái; hoàn thiện chính sách liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân; phát triển các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân thông qua hợp tác xã. Đặc biệt, tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong khuyến khích, hỗ trợ tín dụng, đất đai, khoa học - công nghệ, khuyến nông, khởi nghiệp, thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân phát triển nhiều mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với chuỗi giá trị gia tăng cao.

2.3.2.2. Kinh nghiệm của tỉnh An Giang

An Giang đã tập trung thực hiện các chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân để hình thành và phát triển các vùng nông nghiệp sinh thái quy mô lớn, thích ứng biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh cũng còn gặp một số khó khăn như: quy mô sản xuất của hộ nông dân vẫn còn nhỏ, phân tán, hộ nông dân chưa mạnh dạn liên kết với doanh nghiệp, giá cả thị trường, thiên tai, dịch bệnh có nhiều biến động khó lường dẫn đến nhiều hợp đồng liên kết không thực hiện được. An Giang đã tập trung thực hiện các giải pháp như: *Thứ nhất*, hoàn thiện chính sách liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân cả chiều rộng và chiều sâu nhằm tăng cường thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ nông dân phát triển mô hình cánh đồng lớn thông qua các hợp tác xã, gắn với chế biến và thị trường, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học - công nghệ, thực hiện các quy trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; *Thứ hai*, phát triển các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân theo quy trình sản xuất tiên tiến, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm thông qua “tổ hợp tác sản xuất lúa, cá”, “Hiệp hội nuôi và chế biến thủy sản”, “liên kết bốn nhà”, “cánh đồng mẫu lớn”, “cánh đồng liên kết”, “cánh đồng lớn”, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định theo các tiêu chuẩn quốc tế.

2.3.2. Bài học cho tỉnh Đồng Tháp về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Thứ nhất, tăng cường tạo lập môi trường và điều kiện thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ hai, chú trọng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ ba, khuyến khích mở rộng và đa dạng hóa các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân nhằm phát triển nông nghiệp sinh thái đạt hiệu quả cao.

Chương 3

THỰC TRẠNG LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

3.1. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VÀ NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

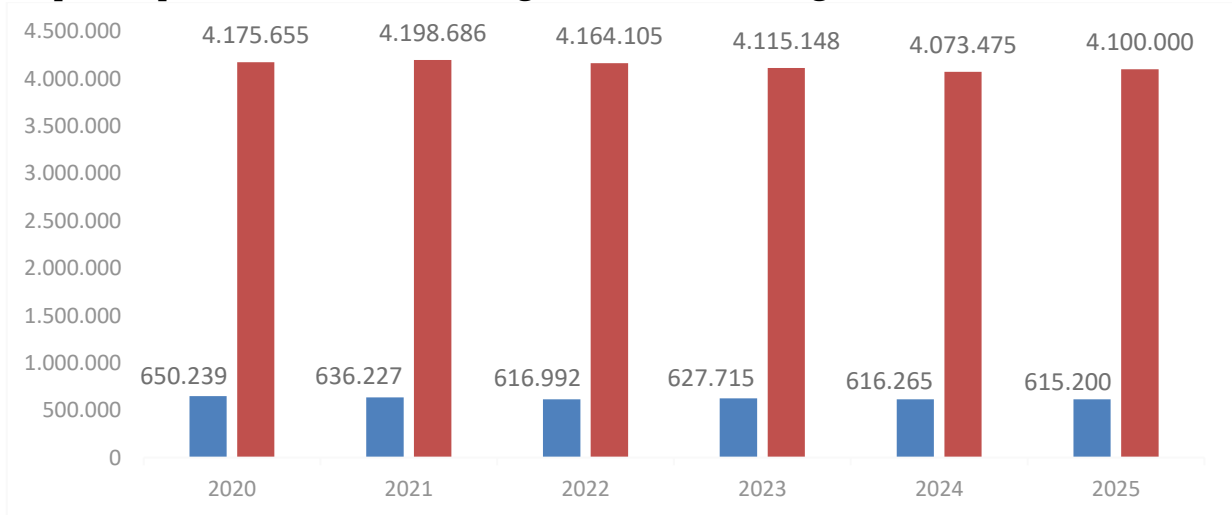
3.1.1. Thuận lợi

3.1.1.1. Về tình hình phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025

Giai đoạn 2020 - 2025, nông nghiệp sinh thái ở tỉnh phát triển cả về quy mô và trình độ, hệ thống tổ chức sản xuất ngày càng hoàn thiện theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng. Nhiều mô hình nông nghiệp sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng phát huy tính hiệu quả về kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

Trong lĩnh vực trồng trọt đã có sự chuyển dịch theo hướng gia tăng chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường, tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực như lúa gạo, cây ăn quả, hoa màu, hoa kiểng theo tiêu chuẩn VietGAP, liên kết kinh tế theo chuỗi giá trị gia tăng cao, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

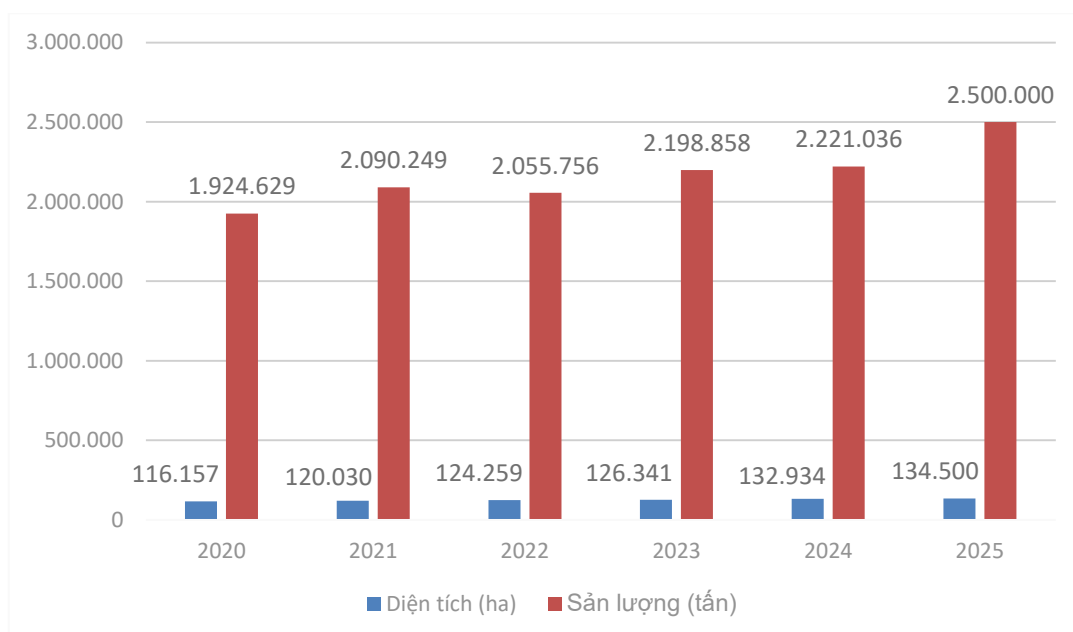
Về phát triển các mô hình sản xuất lúa sinh thái: Tỉnh luôn quan tâm đặc biệt đến phát triển các mô hình sản xuất lúa sinh thái, từng bước hình thành các vùng sản xuất phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng, bảo vệ môi trường.



Biểu 3.1: Diện tích và sản lượng lúa ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025

Nguồn: Tổng hợp từ Thông tin báo cáo, thống kê của tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang.

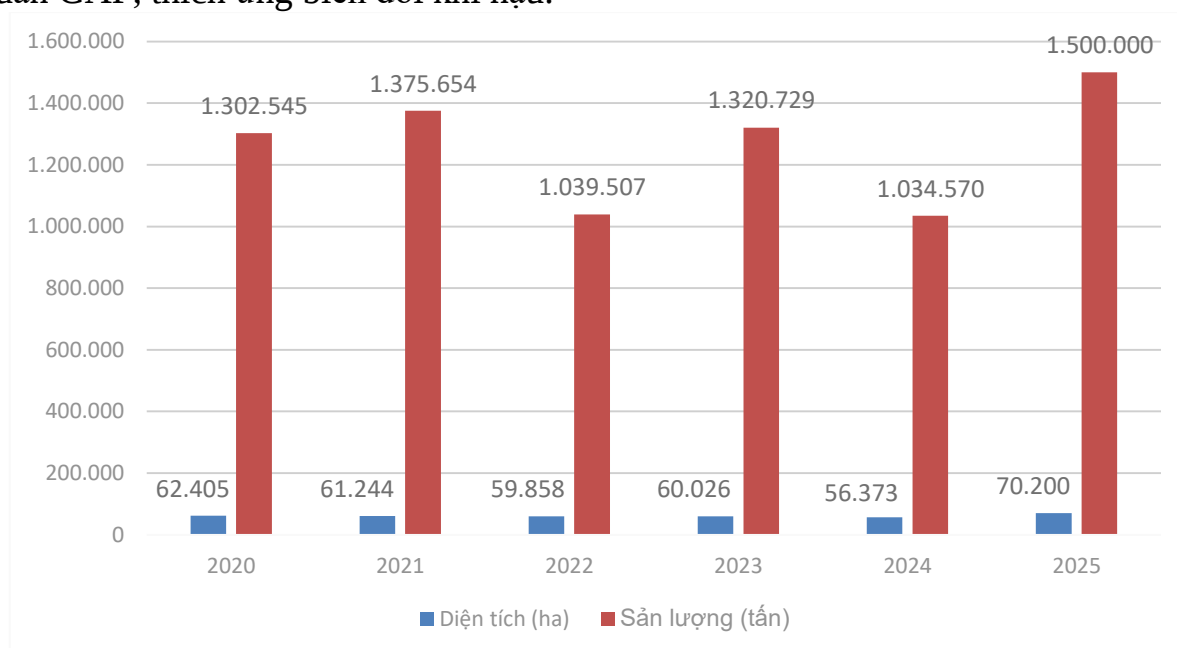
Về sản xuất cây ăn quả sinh thái: Tỉnh có thế mạnh về cây ăn quả, tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất theo quy trình, tiêu chuẩn GAP.



Biểu 3.2: Diện tích, sản lượng cây ăn quả ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025

Nguồn: Tổng hợp từ Thông tin báo cáo, thống kê của tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang.

Về sản xuất rau màu sinh thái: Tỉnh tập trung mở rộng quy mô sản xuất rau an toàn, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; áp dụng quy trình sản xuất rau theo tiêu chuẩn GAP, thích ứng biến đổi khí hậu.



Biểu 3.3: Diện tích và sản lượng rau màu ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025

Nguồn: Tổng hợp từ Thông tin báo cáo, thống kê của tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang.

Trong lĩnh vực chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, đảm bảo an toàn sinh học và giảm phát thải; các cơ sở chăn nuôi đã đầu tư ứng dụng công nghệ chuồng kín, hệ thống chuồng lạnh, phần mềm cho ăn tự động; áp dụng và duy trì chứng nhận quy trình sản xuất tốt, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

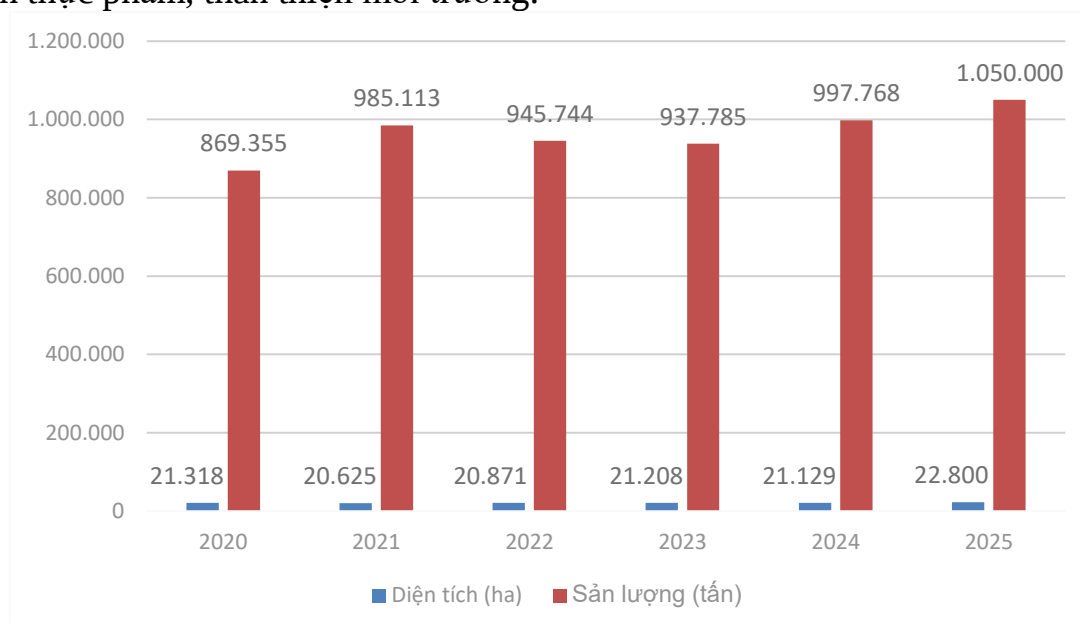
Bảng 3.1: Số lượng gia súc, gia cầm ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2024

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Lợn (con)	344.245	379.997	420.750	398.854	598.180
Bò (con)	160.695	165.260	155.888	154.828	177.312
Trâu (con)	3.237	3.236	2.913	2.839	4.804
Dê (con)	138.000	144.354	164.430	150.126	130.902
Gia cầm (nghìn con)	23.210	22.519	22.714	22.671	32.283

Nguồn: Thông tin báo cáo, thống kê của tỉnh Đồng Tháp,
Niên giám thống kê Tiền Giang 2024.

Năm 2025, tổng đàn lợn tăng mạnh với 486,8 nghìn con; đàn bò đạt 181,8 nghìn con; đàn trâu đạt 3,37 nghìn con và đàn gia cầm đạt 28,2 triệu con.

Trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản: Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản của tỉnh được thực hiện gắn kết chặt chẽ các chủ thể kinh tế, đảm bảo hài hòa lợi ích từ các khâu nuôi trồng, thu mua, chế biến và xuất khẩu. Phát triển mạnh mẽ các mô hình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP, ASC, BAP, ASC và GlobalGAP, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thân thiện môi trường.

**Biểu 3.4: Diện tích và sản lượng nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025**

Nguồn: Tổng hợp từ Thông tin báo cáo, thống kê
của tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang.

3.1.1.2. Về các chủ thể liên quan đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái (doanh nghiệp, hộ nông dân, các tổ chức trung gian)

3.1.1.3. Về các điều kiện liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái (như: chủ trương, chính sách của tỉnh Đồng Tháp; hệ thống kết cấu hạ tầng; điều kiện tự nhiên, khí hậu; biến động của giá cả và cạnh tranh trên thị trường)

3.1.2. Một số khó khăn

Thứ nhất, phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 -

2025 cũng có một số khó khăn trên các phương diện quy mô, tổ chức sản xuất và năng lực chủ thể.

Thứ hai, các chủ thể bao gồm cả doanh nghiệp, hộ nông dân và các tổ chức trung gian ở tỉnh Đồng Tháp vẫn còn gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ ba, môi trường, điều kiện ở tỉnh cũng còn một số khó khăn đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

3.2. LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP - THỰC TRẠNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

3.2.1. Về phát triển lực lượng sản xuất đối với liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp

Giai đoạn 2020-2025, lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp tiếp tục phát triển theo hướng hiện đại, tạo tiền đề vật chất - kỹ thuật quan trọng cho việc mở rộng và nâng cao chất lượng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân. Sự phát triển của lực lượng sản xuất không chỉ thể hiện ở sự gia tăng về quy mô tư liệu sản xuất, trình độ khoa học - công nghệ hay năng suất lao động, mà còn phản ánh sự trưởng thành của các chủ thể sản xuất, làm xuất hiện nhu cầu khách quan phải thiết lập các hình thức tổ chức sản xuất và quan hệ liên kết phù hợp với trình độ phát triển mới của lực lượng sản xuất.

Bảng 3.3: Kết quả liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025

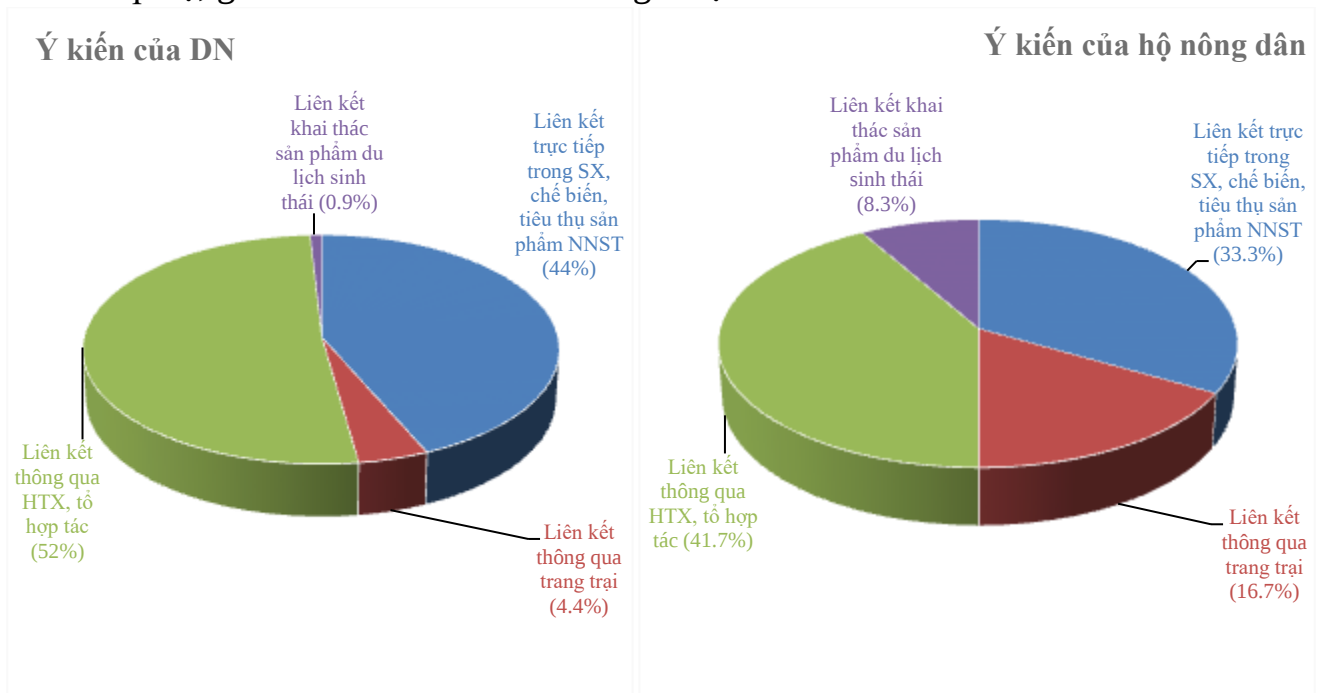
Chỉ tiêu/năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Số doanh nghiệp tham gia liên kết (doanh nghiệp)	32	18	46	58	72	85
Số hộ nông dân tham gia liên kết (hộ)	14.250	9.800	18.340	22.150	28.600	35.000
Diện tích liên kết sản xuất (ha)	42.500	26.200	54.800	68.100	82.400	95.000
Diện tích VietGAP (ha)	12.150	7.400	15.600	19.250	24.300	30.500
Diện tích được cấp mã số vùng trồng (ha)	8.900	5.200	12.400	17.800	26.500	34.000
Diện tích sản xuất hữu cơ (ha)	350	210	580	920	1.450	2.100
Diện tích áp dụng SRP, lúa chất lượng cao phát thải thấp (ha)	4.500	2.800	8.200	14.500	22.300	31.000
Giá trị sản xuất từ các mô hình liên kết (tỷ đồng)	1.850	1.120	2.480	3.250	4.120	5.300

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo của tỉnh Tiền Giang, Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025

Đồng thời, sự phát triển đó cũng đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân nhằm bảo đảm sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp.

3.2.2. Về sự vận động và biến đổi quan hệ sản xuất thông qua các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp

Giai đoạn 2020-2025, thực hiện quá trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng bền vững, phát triển nông nghiệp sinh thái và thúc đẩy liên kết kinh tế theo chuỗi giá trị, quan hệ sản xuất trong nông nghiệp ở tỉnh Đồng Tháp đã có sự biến đổi rõ nét trên ba phương diện cơ bản về quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối lợi ích. Các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp được tổ chức đa dạng, triển khai ở nhiều cấp độ, gắn với các khâu của chuỗi giá trị.



Biểu 3.6. Hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Nguồn: Kết quả khảo sát doanh nghiệp và hộ nông dân

Thứ nhất, liên kết kinh tế trực tiếp giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Một là, liên kết trong tổ chức sản xuất nông nghiệp sinh thái. Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong tổ chức sản xuất nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp có bước phát triển rõ rệt cả về phạm vi, nội dung và phương thức thực hiện. Đây không chỉ là sự mở rộng hợp tác trong sản xuất mà còn là quá trình điều chỉnh và hoàn thiện quan hệ sản xuất, làm cho quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối từng bước phù hợp hơn với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái.

Hai là, liên kết trong chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sinh thái. Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp tiếp tục được mở rộng cả về quy mô, phạm vi và phương thức thực hiện. Đây là quá trình hình thành quan hệ sản xuất mới trong khâu lưu thông và thực hiện giá trị của nông sản, trong đó doanh nghiệp từng bước giữ vai

trò trung tâm tổ chức chuỗi giá trị, còn hộ nông dân chuyển từ vị trí người bán nông sản riêng lẻ sang chủ thể sản xuất gắn với hệ thống chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu.

Ba là, liên kết theo chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái khép kín. liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân theo chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái khép kín ở tỉnh Đồng Tháp có bước phát triển theo chiều sâu, từng bước hình thành các chuỗi liên kết từ cung ứng đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ và xuất khẩu. Đây là hình thức liên kết có trình độ phát triển cao nhất, phản ánh quá trình xã hội hóa sản xuất nông nghiệp trên phạm vi toàn bộ chu trình tái sản xuất, trong đó các chủ thể tham gia không còn hoạt động độc lập mà được kết nối thông qua hệ thống quản trị thống nhất của chuỗi giá trị.

Bốn là, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong khai thác sản phẩm du lịch sinh thái. liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong khai thác sản phẩm du lịch sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp có bước phát triển tích cực, từng bước hình thành các mô hình kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp sinh thái với dịch vụ du lịch, trải nghiệm văn hóa và tiêu thụ sản phẩm OCOP. Đây là quá trình mở rộng quan hệ sản xuất từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực dịch vụ, làm cho quá trình tạo ra và thực hiện giá trị của sản phẩm nông nghiệp không còn dừng lại ở hoạt động sản xuất mà được kéo dài sang các hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch. Nhờ đó, giá trị sử dụng và giá trị trao đổi của nông sản sinh thái được nâng lên, tạo thêm nguồn thu nhập cho cả doanh nghiệp và hộ nông dân. Giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh đã đón 25 triệu lượt khách, tăng bình quân 26%/năm; trong đó có 02 triệu lượt khách quốc tế, tăng bình quân 18,9%/năm; tổng thu du lịch đạt trên 12.805 tỷ đồng.

Thứ hai, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác và hội quán nông dân

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác và hội quán nông dân ở tỉnh Đồng Tháp tiếp tục được mở rộng và trở thành hình thức liên kết phổ biến trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Đây là thiết chế trung gian quan trọng kết nối doanh nghiệp với hộ nông dân, góp phần điều chỉnh quan hệ sản xuất theo hướng phù hợp hơn với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác và hội quán nông dân, các hộ sản xuất nhỏ được tập hợp thành các chủ thể có quy mô lớn hơn, tăng khả năng hợp tác với doanh nghiệp, nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, tiếp cận khoa học - công nghệ và tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái. Kết quả khảo sát có 41,7% ý kiến của doanh nghiệp và 52% ý kiến của hộ nông dân lựa chọn hình thức liên kết thông qua hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện sản xuất sinh thái tập trung, quy mô lớn.

3.2.3. Bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái và vai trò điều tiết trong quản lý nhà nước của tỉnh

3.2.3.1. Về chất lượng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh được thực hiện với nhiều hình thức theo chuỗi giá trị. Mỗi hình thức liên kết kinh tế là một cấu trúc hợp tác phù hợp với quy mô, năng lực và đặc thù sản xuất của doanh nghiệp và hộ nông dân. Cấp độ liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân cũng được thực hiện đa dạng gắn với điều kiện phát triển nông nghiệp sinh thái của từng địa phương.

Bảng 3.4. Cấp độ liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

TT	Cấp độ liên kết kinh tế	doanh nghiệp		Hộ nông dân	
		Ý kiến	Tỷ lệ (%)	Ý kiến	Tỷ lệ (%)
1	Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ	0/12	0	78/225	34,7
2	Liên kết sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ	3/12	25	23/225	10,2
3	Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ	1/12	8,3	12/225	5,3
4	Liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ	7/12	58,3	65/225	28,9
5	Liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ	1/12	8,3	5/225	2,2
6	Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ	1/12	8,3	31/225	13,8
7	Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ	2/12	16,7	20/225	8,9

Nguồn: Kết quả khảo sát doanh nghiệp và hộ nông dân

Trong thực hiện liên kết kinh tế, doanh nghiệp và hộ nông dân luôn có sự thỏa thuận thống nhất các quy định quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn sản phẩm từ khâu sản xuất đến tiêu thụ.

Bảng 3.5. Quy định các nội dung hợp đồng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

TT	Nội dung quy định	doanh nghiệp		Hộ nông dân	
		Ý kiến	Tỷ lệ (%)	Ý kiến	Tỷ lệ (%)
1	Chất lượng giống cây trồng, vật nuôi	9/12	75	201/225	89,3
2	Giảm vật tư, thuốc bảo vệ thực vật, gia tăng các biện pháp hữu cơ, sinh học trong sản xuất	11/12	91,7	195/225	86,7
3	Ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, quy trình quản lý chất lượng sản xuất và tiêu thụ	12/12	100	190/225	84,4
4	Chất lượng, an toàn sản phẩm đảm bảo sức khỏe con người	11/12	91,7	203/225	90,2
5	Thực hiện đa dạng sinh học, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đất đai, nguồn nước, bảo vệ môi trường	12/12	100	192/225	85,3
6	Giá cả mua, bán hàng hóa, dịch vụ đầu vào, đầu ra	10/12	83,3	197/225	87,6
7	Cách thức giao nhận hàng hóa, dịch vụ đầu vào, đầu ra	12/12	100	201/225	89,3

Nguồn: Kết quả khảo sát doanh nghiệp và hộ nông dân

Những nội dung quy định trong hợp đồng liên kết là nguyên tắc ràng buộc, giúp cho doanh nghiệp và hộ nông dân thực hiện theo đúng hợp đồng cam kết, tuân thủ các quy trình trong liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái, đảm bảo tính ổn định, bền vững trong liên kết kinh tế.

3.2.3.2. Vai trò quản lý nhà nước của tỉnh đối với liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Vai trò quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Tháp đối với liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái được tăng cường theo hướng kiến tạo phát triển, không chỉ thực hiện chức năng quản lý hành chính mà còn trực tiếp tác động đến việc hoàn thiện thể chế, điều tiết quan hệ lợi ích và định hướng phát triển các hình thức liên kết phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Nhà nước đóng vai trò điều chỉnh quan hệ sản xuất nhằm tạo lập môi trường thể chế thuận lợi để các chủ thể kinh tế hợp tác hiệu quả, khai thác tối ưu các nguồn lực và thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững.

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

3.3.1. Những thành tựu

Thứ nhất, năng lực liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái từng bước được nâng cao. Từ đó, có thể khẳng định vai trò chủ thể tổ chức chuỗi giá trị của doanh nghiệp ngày càng rõ nét, hộ nông dân từng bước tham gia vào quan hệ liên kết kinh tế theo cơ chế hợp đồng, nâng cao tính ổn định, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của nông nghiệp sinh thái trên thị trường.

Thứ hai, môi trường thể chế và chính sách của tỉnh ngày càng tạo điều kiện thuận lợi cho liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân phát triển. Điều này thể hiện vai trò kiến tạo và điều tiết của Nhà nước trong quá trình phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững.

Thứ ba, hiệu quả liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân ngày càng được nâng cao. Hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của các mô hình liên kết có xu hướng được cải thiện qua các năm, tạo động lực cho quá trình phát triển nông nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân ngày càng ổn định và trở thành xu hướng tất yếu trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Đây là quá trình vận động của quan hệ sản xuất trong nông nghiệp nhằm thích ứng với yêu cầu phát triển nông nghiệp sinh thái, nâng cao sức cạnh tranh của nông sản địa phương.

3.3.2. Những hạn chế khi thực hiện liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp

Thứ nhất, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái chưa thật sự phù hợp với yêu cầu của phát triển lực lượng sản xuất hiện nay. Mặc dù giai đoạn 2020-2025, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp đã có bước phát triển đáng kể, song quan hệ sản xuất được hình thành thông qua các hình thức liên kết vẫn chưa thật sự phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất hiện nay.

Trong bối cảnh lực lượng sản xuất của tỉnh đang chuyển mạnh theo hướng cơ giới hóa, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, tiêu chuẩn hóa sản xuất và hội nhập quốc tế, nhiều yếu tố của quan hệ sản xuất vẫn chậm được đổi mới, làm hạn chế khả năng phát huy đầy đủ tiềm năng của các chủ thể tham gia liên kết.

Thứ hai, cơ cấu và chất lượng phát triển các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân còn thiếu đồng bộ, chưa phát triển theo chiều sâu. Cơ cấu phát triển giữa các hình thức liên kết còn thiếu cân đối, chất lượng liên kết chưa đồng đều và chưa phát triển theo chiều sâu, làm hạn chế khả năng phát huy vai trò của từng hình thức trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ ba, sự phân chia lợi ích và phối hợp giữa các chủ thể trong liên kết kinh tế chưa thật sự hợp lý, làm ảnh hưởng đến mức độ gắn kết và hợp tác dài hạn. Doanh nghiệp thường giữ vai trò quyết định về tiêu chuẩn kỹ thuật, thời điểm thu mua, yêu cầu chất lượng và tiếp cận thị trường; trong khi hộ nông dân chủ yếu đảm nhận khâu sản xuất, khả năng tham gia đàm phán và quyết định các điều kiện của hợp đồng còn hạn chế. Việc phối hợp giữa các chủ thể trong chuỗi liên kết còn thiếu tính đồng bộ, kết quả khảo sát cho thấy có 33,3% doanh nghiệp và 16,9% hộ nông dân cho rằng mối liên kết giữa hai bên vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu tính chặt chẽ; các mô hình liên kết chủ yếu mới phát triển ở cấp độ 1 đến cấp độ 4, trong khi các cấp độ liên kết cao hơn còn chiếm tỷ lệ thấp.

Thứ tư, hiệu quả và tính bền vững của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái đã được cải thiện nhưng chưa tương xứng với yêu cầu phát triển hiện nay. Mức độ hiệu quả và tính bền vững của các mô hình liên kết vẫn chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của địa phương và yêu cầu của nền nông nghiệp sinh thái hiện đại, chưa tạo được động lực đủ mạnh để thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất. Một số mô hình liên kết vẫn thiếu tính ổn định trong quá trình thực hiện hợp đồng, kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn 3,6% hộ nông dân cho rằng doanh nghiệp chưa tuân thủ tốt các cam kết trong hợp đồng liên kết; đồng thời vẫn còn một bộ phận doanh nghiệp và hộ nông dân chưa hài lòng về chất lượng thực hiện hợp đồng và cơ chế phối hợp giữa các bên.

3.3.3. Nguyên nhân của hạn chế

3.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh và biến động thị trường làm gia tăng rủi ro đối với liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ hai, xuất phát điểm của lực lượng sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Đồng Tháp còn thấp.

3.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, năng lực kinh tế và năng lực tổ chức của các chủ thể tham gia liên kết kinh tế còn hạn chế.

Thứ hai, cơ chế điều hòa lợi ích trong liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân còn chưa hoàn thiện.

Thứ ba, các chính sách của tỉnh chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả để thúc đẩy liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN NHẪM THÚC ĐẨY LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1.1. Dự báo bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp

4.1.1.1. Bối cảnh quốc tế

Bối cảnh quốc tế đang chịu tác động mạnh của toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi xanh và yêu cầu phát triển bền vững, làm thay đổi sâu sắc phương thức tổ chức sản xuất và tiêu dùng nông sản. Sự phát triển của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học cùng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng, truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải và bảo vệ môi trường đang thúc đẩy tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng hiện đại, đồng thời đặt ra yêu cầu tăng cường liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân để nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đối với Đồng Tháp, bối cảnh này vừa tạo cơ hội tiếp cận thị trường, công nghệ và nguồn lực đầu tư, vừa đòi hỏi hoàn thiện các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân nhằm phát triển nông nghiệp sinh thái theo hướng hiệu quả, bền vững và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế ngày càng cao.

4.1.1.2. Bối cảnh trong nước

Bối cảnh trong nước gắn với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân, cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, bền vững. Các chủ trương, chính sách về phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đang tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị và tiêu chuẩn chất lượng cao. Đối với tỉnh Đồng Tháp, bối cảnh này vừa mở ra cơ hội phát huy lợi thế nông nghiệp, thu hút đầu tư và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sinh thái, vừa đặt ra yêu cầu phải nâng cao năng lực quản trị, hoàn thiện cơ chế liên kết và thích ứng hiệu quả với những thách thức từ biến đổi khí hậu và cạnh tranh thị trường.

4.2.2. Quan điểm thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thứ nhất, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân là chủ yếu trong thực hiện các hình thức liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái, trọng tâm là đảm bảo lợi ích kinh tế hài hòa với lợi ích xã hội và môi trường.

Thứ hai, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông

ng nghiệp sinh thái đảm bảo gắn với điều kiện của địa phương, phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành nông nghiệp.

Thứ ba, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp cần phải đặt trong mối quan hệ phát triển nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Thứ tư, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh gắn với mục tiêu tiên phong xây dựng nền nông nghiệp sinh thái bền vững.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THÚC ĐẨY LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.2.1. Đổi mới, hoàn thiện quan hệ sản xuất nhằm tạo động lực nội sinh thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

4.2.1.1. Đổi mới quan hệ sở hữu thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Đổi mới quan hệ sở hữu là giải pháp quan trọng nhằm tháo gỡ những hạn chế của sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện hình thành các vùng nông nghiệp sinh thái tập trung, quy mô lớn và thúc đẩy liên kết kinh tế bền vững giữa doanh nghiệp với hộ nông dân. Trên cơ sở đổi mới quan hệ sở hữu theo hướng đa dạng hóa các hình thức tổ chức sử dụng đất và tăng cường tập trung đất đai, tỉnh Đồng Tháp cần hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp sinh thái quy mô lớn gắn với từng ngành hàng chủ lực. Đây là điều kiện quan trọng để doanh nghiệp đầu tư dài hạn vào vùng nguyên liệu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái. Sau khi sắp xếp địa giới hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc mở rộng không gian quy hoạch nông nghiệp sinh thái của tỉnh cần gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương và quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Bên cạnh đó, tỉnh cần thúc đẩy các hình thức sở hữu và sử dụng chung sản xuất trong nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực và giảm chi phí sản xuất cho hộ nông dân. Thường xuyên tổng kết việc triển khai các nghị quyết, chương trình phát triển các vùng nông nghiệp sinh thái, đặc biệt là việc định hướng thực hiện có hiệu quả các kế hoạch về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

4.2.1.2. Đổi mới quan hệ tổ chức sản xuất thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Đổi mới quan hệ tổ chức quản lý là yêu cầu khách quan nhằm tổ chức lại sự liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân theo các hình thức hợp tác ngày càng chặt chẽ, chuyên môn hóa và gắn với chuỗi giá trị. Đây chính là cơ sở để phát triển các hình thức liên kết kinh tế hiện đại trong nông nghiệp sinh thái. Đổi mới quan hệ tổ chức quản lý không chỉ là thay đổi mô hình tổ chức của từng chủ thể mà còn là quá trình thiết lập các phương thức phối hợp mới giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân. Trong nền nông nghiệp sinh thái, các chủ thể không còn hoạt động độc lập mà phải liên kết trên cơ sở phân công lao động, chuyên môn hóa và chia sẻ lợi ích trong toàn bộ chuỗi giá trị. Vì vậy, các hình thức liên kết như liên kết chuỗi giá trị,

liên kết thông qua hợp tác xã hay liên kết với phát triển du lịch sinh thái đều là những biểu hiện cụ thể của quá trình đổi mới quan hệ tổ chức quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại.

Thứ nhất, tổ chức liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sinh thái theo chuỗi giá trị gia tăng cao (tập trung vào các nội dung chủ yếu như: tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị khép kín; đẩy mạnh chế biến sâu và phát triển sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao; xây dựng và phân bổ công bằng giá trị gia tăng trong chuỗi; phát triển thương hiệu và thị trường tiêu thụ bền vững).

Thứ hai, đẩy mạnh liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong khai thác sản phẩm du lịch sinh thái.

Thứ ba, đẩy mạnh phát triển hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân thông qua hợp tác xã.

4.2.1.3. *Đổi mới quan hệ phân phối lợi ích trong liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân*

Đổi mới quan hệ phân phối lợi ích là một nội dung quan trọng của đổi mới quan hệ sản xuất nhằm tạo động lực phát triển lực lượng sản xuất và nâng cao tính bền vững của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Đổi mới quan hệ phân phối lợi ích cần hướng tới bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trên cơ sở kết hợp giữa hiệu quả kinh tế, công bằng và phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, tỉnh Đồng Tháp cần khuyến khích xây dựng cơ chế phân phối giá trị gia tăng theo toàn chuỗi nông nghiệp sinh thái thay cho cách phân chia lợi ích chủ yếu dựa trên giá mua nguyên liệu như hiện nay; từng bước đa dạng hóa các phương thức phân phối lợi ích trong liên kết kinh tế; khuyến khích hình thành cơ chế phân phối gắn với phát triển bền vững; phát huy vai trò của hợp tác xã, tổ hợp tác và hội quán nông dân trong việc nâng cao giá trị kinh tế của hộ nông dân thông qua tập hợp sản lượng, giảm chi phí giao dịch, nâng cao chất lượng dịch vụ đầu vào và tăng khả năng tiếp cận thị trường.

4.2.2. *Nâng cao nhận thức, năng lực của doanh nghiệp và hộ nông dân trong liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái*

4.2.2.1. *Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và hộ nông dân trong liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái*

Liên kết kinh tế phát triển nông nghiệp sinh thái đặt ra yêu cầu cho cả doanh nghiệp và hộ nông dân phải thay đổi toàn diện về tư duy sản xuất, thực hiện các quy trình sản xuất và tiêu thụ hiện đại. Doanh nghiệp liên kết với hộ nông dân thực hiện các quy trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ gắn với khoa học - công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và điều kiện bối cảnh mới.

4.2.2.2. *Nâng cao trình độ, năng lực của doanh nghiệp và hộ nông dân trong liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái*

Nâng cao trình độ, năng lực của doanh nghiệp và hộ nông dân thúc đẩy các hình thức liên kết kinh tế hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông minh, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn sản phẩm; góp phần hoàn thành mục tiêu: “Đến năm 2030, trên 10% hộ sản xuất và trên 30% doanh nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ cao về giống, cơ giới hóa - tự động hóa trong sản xuất,

quy trình canh tác, công nghệ sau thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản”.

4.2.3. Hoàn thiện cơ chế điều hòa lợi ích, giải quyết mâu thuẫn giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân không chỉ là quan hệ hợp tác kinh tế mà còn là quá trình điều hòa lợi ích giữa các chủ thể có sự khác biệt về quy mô vốn, trình độ công nghệ, khả năng tiếp cận thị trường và vị thế thương lượng. Quá trình phát triển nông nghiệp sinh thái làm gia tăng yêu cầu về chất lượng, truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời cũng làm xuất hiện nhiều mâu thuẫn giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, giữa mục tiêu lợi nhuận với yêu cầu phát triển bền vững. Vì vậy, cùng với việc đổi mới quan hệ phân phối lợi ích, tỉnh Đồng Tháp cần xây dựng cơ chế điều hòa lợi ích nhằm hạn chế xung đột, bảo đảm thực thi các cam kết và duy trì sự ổn định của liên kết kinh tế.

Thứ nhất, cần hoàn thiện thể chế quản lý liên kết kinh tế theo hướng nâng cao hiệu lực thực thi các cam kết giữa các chủ thể.

Thứ hai, cần thiết lập cơ chế đối thoại và phối hợp thường xuyên giữa doanh nghiệp, hộ nông dân, hợp tác xã, hiệp hội ngành hàng và chính quyền địa phương.

Thứ ba, cần xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp nhanh chóng, hiệu quả và chi phí thấp đối với các quan hệ liên kết kinh tế.

Thứ tư, cần nâng cao vai trò của Nhà nước trong khắc phục thất bại thị trường và giảm bất cân xứng thông tin giữa các chủ thể.

Thứ năm, cần phát huy vai trò điều tiết của Nhà nước trong việc xử lý các rủi ro mang tính hệ thống ảnh hưởng đến liên kết kinh tế.

4.2.4. Phát huy vai trò của Nhà nước trong thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân

4.2.4.1. Hoàn thiện các chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái phù hợp với điều kiện của tỉnh

Nhà nước cần tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về liên kết kinh tế trong nông nghiệp sinh thái theo hướng ổn định, minh bạch và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tỉnh Đồng Tháp cần rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và hộ nông dân chủ động liên kết theo cơ chế thị trường, như: *Thứ nhất*, chính sách phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; *Thứ hai*, chính sách về đất đai; *Thứ ba*, quản lý, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn; *Thứ tư*, chính sách đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; *Thứ năm*, chính sách phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

4.2.4.2. Định hướng phát triển thị trường và hỗ trợ hình thành chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái bền vững

Tỉnh Đồng Tháp cần định hướng quản lý nhà nước đối với thị trường sản phẩm nông nghiệp sinh thái, giữ vai trò chủ đạo tạo điều kiện thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, giải quyết các vướng mắc, bảo đảm quan hệ lợi ích hài hòa giữa các bên. Hỗ trợ, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp sinh thái, tăng

cường công tác thông tin, truyền thông để quảng bá và phát triển mạng lưới thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sinh thái.

KẾT LUẬN

Luận án đã hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái dưới góc độ Kinh tế chính trị. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các công trình nghiên cứu liên quan, luận án đã xây dựng khung phân tích về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, làm rõ bản chất của quan hệ liên kết dưới góc độ quan hệ sản xuất; mối quan hệ giữa liên kết kinh tế với sự phát triển của lực lượng sản xuất; cơ chế vận động và điều hòa lợi ích giữa các chủ thể trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Luận án đã xác định các nội dung cơ bản của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh, gồm: quan hệ sở hữu, tổ chức sản xuất, phân phối lợi ích và cơ chế điều hòa lợi ích giữa các chủ thể. Đồng thời, luận án xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá liên kết kinh tế dựa trên mức độ phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; khả năng thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất; mức độ hài hòa lợi ích giữa các chủ thể; hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường.

Trên cơ sở khảo sát thực trạng tại Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025, luận án đã chỉ ra những kết quả nổi bật như: các hình thức liên kết từng bước được mở rộng; nhiều mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, vùng nguyên liệu và thông qua hợp tác xã đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho hộ nông dân và thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái. Vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã và chính quyền địa phương trong tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng khoa học - công nghệ ngày càng được phát huy. Bên cạnh đó, luận án cũng chỉ ra những hạn chế chủ yếu như: liên kết chưa thực sự bền vững; cơ chế phân phối lợi ích và chia sẻ rủi ro còn thiếu hài hòa; quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ; trình độ phát triển lực lượng sản xuất, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số còn hạn chế. Trên cơ sở đó, luận án phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan, đặc biệt nhấn mạnh những bất cập trong cơ chế điều hòa lợi ích và vai trò kiến tạo thể chế của Nhà nước.

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn đã nghiên cứu, luận án dự báo bối cảnh phát triển, đề xuất các quan điểm và giải pháp thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các giải pháp tập trung vào hoàn thiện quan hệ sản xuất và cơ chế phân phối lợi ích; phát triển lực lượng sản xuất đáp ứng yêu cầu nông nghiệp sinh thái hiện đại; xây dựng cơ chế điều hòa lợi ích giữa các chủ thể; đồng thời phát huy vai trò kiến tạo của Nhà nước trong hoàn thiện thể chế, định hướng thị trường và hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái bền vững.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung và phát triển cơ sở lý luận về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái dưới góc độ khoa học Kinh tế chính trị, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp trong thời gian tới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thái Ngọc (2024), “Tình Tiền Giang đẩy mạnh phát triển các vùng sản xuất nông sản chủ lực theo hướng tập trung quy mô lớn”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 08 (tháng 4/2024), tr.225 - 228.
2. Nguyễn Thái Ngọc (2024), “Tổ chức thực hiện liên kết kinh tế trong sản xuất, tiêu thụ lúa, gạo theo mô hình cánh đồng lớn tại Công ty Lương thực Tiền Giang”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 19 (tháng 10/2024), tr.209 - 212.
3. Nguyễn Thái Ngọc (2024), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về liên kết, hợp tác kinh tế trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Tiền Giang”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số đặc biệt (quý IV/2024), tr.168 - 173.
4. Nguyễn Thái Ngọc (2025), “Tính hiệu quả, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế từ Đại hội XI đến nay trong lĩnh vực kinh tế”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Tổng kết, đánh giá tính hiệu quả, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế từ Đại hội XI của Đảng đến nay”*, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (12/2025), tr.290 - 298.